

Bản án số: 131/2024/DS-ST
Ngày 22-5-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lâm Yên Nhi**
- Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Trúc Linh** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà **Trần Mộng K**, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Số G, đường N, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền:

Bà **Du Thị B**, sinh năm 1980 (Có mặt), trú: Số G đường Đ, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn:

Ông **Tô Quốc V**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Bà **Đào Thúy H**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Mộng K** (ủy quyền cho bà Du Thị B) trình bày:

Tháng 7/2020, bà Trần Mộng K có bán trái cây các loại cho bà Đào Thúy H và ông Tô Văn D. Tính đến ngày 21/5/2023 bà H và ông D còn nợ bà K tổng số tiền 321.539.000 đồng.

Nay, bà K khởi kiện yêu cầu bà H và ông Tô Văn D trả cho bà K số tiền 321.539.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Ông **Tô Văn D** và bà **Đào Thúy H**:

Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt đúng theo quy định của pháp luật, nhưng phía bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

- Phiên toà ngày 22/4/2024, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để thu thập thêm chứng cứ mới.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024, bà H xác định:

Chữ ký chữ viết tại Hợp đồng dịch vụ ngày 23/7/2020 và giấy nhận nợ ngày 23/01/2024 là chữ ký chữ viết của bà H, bà không có yêu cầu gì khác.

Bà H thừa nhận còn nợ bà K tổng số tiền 311.500.000 đồng, đồng ý trả.

Tại phiên toà:

- Bà **B**, xác định:

Trước đây, bà K khởi kiện yêu cầu ông Tô Văn D và bà Đào Thúy H trả nợ với số tiền 321.539.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi đối chiếu lại với bà H, thì bà H chỉ còn nợ bà K số tiền là 311.500.000 đồng.

Ngoài ra, đối với tên chồng của bà H, thì tại phiên toà hôm nay bà H xác định tên chính xác chồng của bà H là ông Tô Quốc V, sinh năm 1981.

Nay, bà được bà K ủy quyền và có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông V và bà H trả cho bà K số tiền 311.500.000 đồng. Vì, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông V và bà H.

- Bà **H**, xác định:

Chồng của bà là ông Tô Quốc V, sinh năm 1981.

Bà K có giao dịch mua bán trái cây các loại do bà K cung cấp, tính đến nay bà còn nợ bà K tổng số tiền 311.500.000 đồng.

Bà có ký tên tại Hợp đồng dịch vụ ngày 23/7/2020 và ký giấy nhận nợ ngày 23/01/2024.

Nay, bà đồng ý trả cho bà K số tiền nêu trên, còn ông V không có liên quan gì đến khoản nợ này.

- Đối với ông **Tô Quốc V** tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:**

1/ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Riêng, bị đơn là ông Tô Quốc V đã thực hiện không đúng về quyền và nghĩa vụ của đương sự, do bị đơn không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án.

2/ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc ông V và bà H phải có trách nhiệm trả cho bà K số tiền 311.500.000 đồng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với ông Tô Quốc V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt đối với ông Tô Quốc V, là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật:

Được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, đồng thời bị đơn là ông Tô Quốc V và bà Đào Thúy H có nơi cư trú tại Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà B (được bà K uỷ quyền) xác định:

Bà H có giao dịch mua bán trái cây các loại do bà K cung cấp, tính đến nay bà H còn nợ bà K số tiền 311.500.000 đồng.

Tuy một mình bà H trực tiếp giao dịch với bà K, nhưng thực tế thời điểm này bà K và ông V là vợ chồng hợp pháp, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên ông V là chồng của bà H có trách nhiệm cùng bà H trả nợ.

Nên, bà K khởi kiện yêu cầu bà H và ông V trả cho bà K số tiền nêu trên; việc bà H cho rằng đây là nợ riêng của bà H, ông V không có trách nhiệm trả nợ là không đồng ý.

Ngoài ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà K có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là: Hợp đồng dịch vụ ngày 23/7/2020 và giấy nhận nợ ngày 23/01/2024, có chữ ký chữ viết tên Đào Thúy H.

Quá trình giải quyết vụ án:

Do bà H và ông V vắng mặt, không tham gia tố tụng và cũng không có cung cấp chứng cứ gì phản đối trước yêu cầu khởi kiện của bà K.

Vụ án đã được Toà án nhân dân huyện Trần Văn T đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi vụ án được tạm ngừng xét xử vào ngày 22/4/2024 để thu thập chứng cứ mới, thì Toà án có tiến hành lấy lời khai của bà H; tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024, bà H xác định:

Chữ ký chữ viết tại Hợp đồng dịch vụ ngày 23/7/2020 và giấy nhận nợ ngày 23/01/2024 là chữ ký chữ viết của bà H và không có yêu cầu gì khác. Bà H thừa nhận còn nợ bà K tổng số tiền 311.500.000 đồng và đồng ý trả.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết và chứng cứ nêu trên là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh trong vụ án.

Tuy nhiên, hiện nay các bên có tranh chấp về trách nhiệm trả nợ:

Theo đó, bà K yêu cầu ông V và bà H cùng có trách nhiệm trả nợ, còn bà H thì không đồng ý, bà H xác định đây là nợ riêng của bà, ông V không biết, không liên quan gì đến khoản nợ này, còn ông V thì vắng mặt.

Xét:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 40/TLKH-BS ngày 29/02/2024 do UBND thị trấn T cung cấp, thì bà H và ông V có đăng ký kết hôn UBND thị trấn Trần Văn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là hợp pháp, được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà H xác định:

Bà và ông V là vợ chồng, cùng sinh sống tại Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuy nhiên, gần đây khoảng trên 02 năm nay, vợ chồng đã sống ly thân. Bà sinh sống kinh doanh mua bán trái cây tại thị trấn S, còn ông V sinh sống tại nhà của vợ chồng tại Khóm H, thị trấn T.

Ông V công tác tại UBND thị trấn T, bà làm công việc kinh doanh mua bán trái cây từ nhiều năm. Trong đó, bà trực tiếp giao dịch mua bán trái cây với bà K trên 10 năm nay.

Việc kinh doanh mua bán trái cây cũng có lời, có lỗ, nhưng mục đích là để phục vụ cuộc sống của vợ chồng. Thời gian gần đây việc mua bán bị lỗ, dẫn đến còn nợ bà K số tiền 311.500.000 đồng, nên bà có trách nhiệm trả nợ, còn ông V không có nghĩa vụ gì đối với khoản nợ này.

Tuy nhiên, đây là ý kiến trình bày của bà H, mà không được ông V xem xét, vì ông V không có tham gia tố tụng, cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía ông V cũng không có ý kiến phản đối gì và tại phiên toà hôm nay ông V vẫn vắng mặt; bà H cũng không phải là người được ông V uỷ quyền tham gia tố tụng ở vụ án này để thay mặt ông V trình bày ý kiến của ông V. Mặt khác, bà H cũng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, giữa bà H và ông V thoả thuận là khoản nợ 311.500.000 đồng là nợ riêng của bà H, bà H có trách nhiệm trả nợ, ông V thì không, nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình này của bà H.

Cần xác định rằng, khoản nợ 311.500.000 đồng là nợ chung, ông V phải có trách nhiệm cùng với bà H trả nợ là phù hợp.

Hơn nữa, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Tại Điều 27 quy định về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này; 2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này”.

Tại Điều 30 quy định về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình: “1. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”.

Tại Điều 37 quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: “2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc bà H và ông V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà K tổng số tiền 311.500.000 đồng, theo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, bà K được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Buộc ông V và bà H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 15.575.000 đồng (311.500.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 27; các điều 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Mộng K.

Buộc bị đơn ông Tô Quốc V và bà Đào Thúy H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Mộng K số tiền 311.500.000 đồng – Ba trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

Bà Trần Mộng K được nhận lại án phí số tiền 8.038.000 đồng - Tám triệu không trăm ba mươi tám ngàn đồng, tại Biên lai thu 4412 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Tô Quốc V và bà Đào Thúy H phải nộp án phí dân sự số tiền 15.575.000 đồng – Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Mộng K và bà Đào Thúy H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Tô Quốc V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang